

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2018

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kiều Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và ông Ngô Đình Tư

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hồ Thị Hằng— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:*

Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số: 112/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tạ Thị V, sinh năm 1980

Nơi cư trú: xóm 13, xã NghH, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (*có mặt*).

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn L, sinh năm 1982

Nơi cư trú: xóm 4, xã DT, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Tạ Thị V trình bày: chị và anh Phan Văn L kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 8 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT. Hôn nhân có tìm hiểu tự nguyện. Sau ngày cưới hai vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng được một thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị V đã trở về nhà mẹ đẻ ở Nghĩa Đàn sinh sống từ tháng 2/2006 cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng với anh L. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh L không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Diễn Châu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thị Th, sinh ngày 07/8/2006. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 09 tháng 7 năm 2018 bị đơn anh Phan Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L thông nhất về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn đúng như chị Tạ Thị V đã trình bày. Được một thời gian thì chị V tự ý bế con về nhà ngoại sinh sống, anh và chị V chính thức sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay không có bất cứ quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị V làm đơn ly hôn thì anh L cũng nhất trí ly hôn. Anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thị Th, sinh ngày 07/8/2006. Nếu ly hôn anh L đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh Phan Văn L đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt, nhưng anh Long không tham gia các phiên hòa giải của Tòa án. Ngày 09/7/2018 anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

Tại phiên tòa, chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án xét xử cho chị được ly hôn với anh L, đồng thời giải quyết các vấn đề về con chung, tài sản chung theo nguyện vọng của chị.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Bị đơn anh Phan Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định theo điều 228 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Tạ Thị V được ly hôn với anh Phan Văn L; Về con chung: Giao con chung là Phan Thị Th, sinh ngày 07/8/2006 cho chị Tạ Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Văn L; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Chị Tạ Thị V phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Văn L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Tạ Thị V và Phan Văn L là hôn nhân hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT huyện Diên Châu theo quy định của pháp luật (Giấy trích lục kết hôn số 152/2018, quyển số 21/2005 ngày 03/8/2005). Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Tình cảm giữa chị V và anh L đã thực sự rạn nứt, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên vọng của chị V và anh L đều đồng ý ly hôn. Bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Tạ Thị V được ly hôn với anh Phan Văn L.

[3]. Về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phan Thị Thủy, sinh ngày 07/8/2006. Chị V và anh L đều thống nhất giao con chung cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hội đồng xét thấy yêu cầu này của chị V và anh L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Th và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Việc cấp dưỡng các bên đương sự đề không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh L có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung và công nợ: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Tạ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 147; khoản 2 điều 227; điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Tạ Thị V được ly hôn anh Phan Văn L.

2. Về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Giao con chung Phan Thị Th, sinh ngày 07/8/2006 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L.

Anh L có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Tạ Thị V cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về việc chia tài sản chung và công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Tạ Thị V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị V được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai thu tiền số 0004543 ngày 11/5/2018. Chị V đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị V có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phan Văn L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Noinhân:

- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA dân sự Diễn Châu;
- UBND xã Diễn Tân; UBND xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kiều Hương

